

Số: 17/TB-CCTHADS

Như Xuân, ngày 10 tháng 01 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc bán đấu giá tài sản(Lần 03)

Căn cứ Điều 101. Điều 104 Luật Thi hành án dân sự 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 01/2022/QĐST-KDTM ngày 23 tháng 05 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 127/QĐ-CCTHADS ngày 09 tháng 03 năm 2023 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số 05/QĐ-CCTHADS ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Biên bản kê biên tài sản ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ kết quả Chứng thư thẩm định giá số: 2307176/CTTĐ-AMC ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Công ty TNHH quản lý và khai thác tài sản AMC, địa chỉ: Số 62 Trịnh Tùng, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Thông báo bán đấu giá tài sản số 09/TB-ĐGCP ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Công ty đấu giá Hợp danh Cường Phát, số 26 Lạc Long Quân, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Chi cục Thi hành án dân sự Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa thông báo về việc bán đấu giá tài sản kê biên:

1. Tên, địa chỉ của tổ chức đấu giá tài sản: Công ty Đấu giá Hợp danh Cường Phát, địa chỉ: Số 26 Lạc Long Quân, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Tên, địa chỉ người có tài sản đấu giá: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa, địa chỉ: đường Thanh Niên, Khu phố Thăng Bình, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

3. Thông tin về tài sản đấu giá:

3.1. Tài sản đầu giá là: Giá trị công trình xây dựng và lợi thế thương mại gắn liền trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 589701 tại: Thửa đất số 218, tờ bản đồ địa chính cơ sở số 01. Địa chỉ: Thôn Mỹ Ré, xã Yên Lễ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa (Nay là Khu phố Mỹ Ré, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa), *cụ thể:* Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, Số sổ: CK 589701; Cấp ngày: 22/12/2017:

Chứng nhận:

- + Công ty TNHH chế biến nông lâm sản xuất khẩu Như Xuân.
- + MSDN: 2801832331
- + Địa chỉ: Thôn Đồng Xuân, xã Hóa Quý, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa
- + Được quyền sử dụng: Thửa đất số 218, tờ bản đồ địa chính cơ sở số 01. Địa chỉ: Thôn Mỹ Ré, xã Yên Lễ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa (Nay là Khu phố Mỹ Ré, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa)
- + Diện tích lô đất trên sổ: 15.228,00m²
- + Diện tích thực tế: 14.737,9m²
- + Hình thức sử dụng:
 - Riêng: 15.228,00m²
 - Chung: Không
- + Mục đích sử dụng: Xây dựng Trung tâm Dịch vụ thương mại tổng hợp
- + Thời gian sử dụng: 50 năm, đến ngày 31/3/2058
- + Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm
- + 01 trang bổ sung giấy chứng nhận

Hiện trạng tài sản gắn liền trên đất:

A. CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG NGOÀI PHẠM VI CÂY XẺNG DẦU

1. Nhà khách

- Diện tích xây dựng: 404,00m²
- Diện tích sàn xây dựng: 1.818,80m²
- Năm hoàn thành CTXD: Năm 2011
- Kết cấu:
 - + Móng: Móng, dầm móng, giằng móng bê tông cốt thép đổ tại chỗ, đỡ dầm móng là lớp tường móng đổ bê tông cốt thép
 - + Trần: Trát vữa xi măng, sơn màu kết hợp đắp thạch cao trang trí
 - + Tường: Xây gạch chỉ, trát vữa xi măng phẳng, sơn màu. Chân tường tầng 1 ốp gạch ceramic.
 - + Cầu thang: Tay vịn bằng gỗ, vách chắn bằng thép, bậc lát gạch granit
 - + Mái: BTCT
 - + Sàn: Lát gạch ceramic

- + Tầng 1 diện tích sàn 404m² gồm có: 01 phòng hội trường, khu lễ tân, khu vệ sinh, 02 phòng họp, 04 phòng ở và sinh hoạt chung
 - + Tầng 2 diện tích sàn 454,7m² gồm có: 12 phòng (kinh doanh phòng nghỉ)
 - + Tầng 3 diện tích sàn 454,7m² gồm có: 12 phòng (kinh doanh phòng nghỉ)
 - + Tầng 4 diện tích sàn 454,7m² gồm có: 09 phòng kinh doanh là phòng nghỉ và 01 khu phơi giặt đồ
 - + Tầng 5 diện tích sàn (lấy sáng) 50,7m²
 - + Cửa đi, cửa sổ: Cửa gỗ, cửa nhôm kính
 - + Cửa chính: Cửa cuốn
 - + Hệ thống điện nước lắp đặt hoàn chỉnh
- *Hiện trạng: Kết cấu nguyên trạng, công trình đang sử dụng bình thường.**

2. Nhà ăn

- Diện tích xây dựng: 352,00m²
- Diện tích sàn xây dựng: 898,00 m²
- Năm hoàn thành CTXD: Năm 2010
- Kết cấu:
 - + Móng: Móng, dầm móng, giằng móng bê tông cốt thép đổ tại chỗ, đỡ dầm móng là lớp tường móng đổ bê tông cốt thép
 - + Trần: Trát vữa xi măng, sơn màu kết hợp đắp thạch cao trang trí
 - + Tường: Xây gạch chỉ, trát vữa xi măng phẳng, sơn màu. Tường khu bếp ốp gạch ceramic
 - + Cầu thang: Tay vịn bằng gỗ, vách chắn bằng thép, bậc lát gạch granit
 - + Mái: BTCT
 - + Sàn: Lát gạch ceramic
 - + Tầng 1 gồm có: 02 nhà vệ sinh, 01 khu nấu ăn, còn lại là khu ăn uống
 - + Tầng 2 gồm có: 05 phòng ăn và 03 nhà vệ sinh, 01 tiểu cảnh non bộ
 - + Tầng 3 gồm có: 03 phòng hát karaoke
 - + Cửa đi, cửa sổ: Cửa nhôm kính
 - + Cửa chính: Cửa kính cường lực, cửa cuốn

***Hiện trạng: Kết cấu nguyên trạng, công trình đang sử dụng bình thường**

*** Khu mái tôn liền kề:**

- Diện tích xây dựng: 160,00 m²
- Năm hoàn thành CTXD: Năm 2010
- Kết cấu:
 - + Phần nền: Lu nền đất chặt, rải cấp phối đá dăm kết hợp đổ bê tông tại chỗ. Sàn lát gạch nung đỏ
 - + Phần thân: Hệ khung cột bằng thép
 - + Phần mái: Hệ xà gồ vì kèo bằng thép, mái lợp tôn

*** Hiện trạng: Kết cấu nguyên trạng, công trình đang sử dụng bình thường**

3. Nhà xe

- Diện tích sàn xây dựng: 88,60 m²
- Năm hoàn thành CTXD: Năm 2010

- Kết cấu:

- + Móng: Móng, dầm móng, giằng móng bê tông cốt thép đổ tại chỗ, đỡ dầm móng là lớp tường móng đổ bê tông cốt thép
- + Tường: Xây gạch chỉ, trát vữa xi măng phẳng, sơn màu.
- + Mái: Hệ xà gồ vì kèo bằng thép, mái lợp tôn
- + Sàn: Láng xi măng phẳng

**Hiện trạng: Kết cấu nguyên trạng, công trình đang sử dụng bình thường*

4. Khu nhà kho

- Diện tích sàn xây dựng: 88,60 m²
- Năm hoàn thành CTXD: Năm 2010
- Kết cấu:

- + Móng: Móng, dầm móng, giằng móng bê tông cốt thép đổ tại chỗ, đỡ dầm móng là lớp tường móng đổ bê tông cốt thép
- + Tường: Xây gạch chỉ, trát vữa xi măng phẳng, sơn màu.
- + Mái: Mái lợp tôn
- + Sàn: Lát gạch ceramic
- + Cửa đi, cửa sổ: Cửa gỗ

**Hiện trạng: Kết cấu nguyên trạng, công trình đang sử dụng bình thường*

5. Dãy nhà bếp

- Diện tích sàn xây dựng: 129,00 m²
- Năm hoàn thành CTXD: Năm 2010
- Kết cấu:

- + Móng: Móng, dầm móng, giằng móng bê tông cốt thép đổ tại chỗ, đỡ dầm móng là lớp tường móng đổ bê tông cốt thép
- + Tường: Xây gạch chỉ, trát vữa xi măng phẳng, quét vôi ve
- + Mái: Mái lợp ngói
- + Sàn: Lát gạch ceramic
- + Cửa đi, cửa sổ: Cửa gỗ
- + Nhà lắp điện nước hoàn chỉnh

** Hiện trạng: Kết cấu nguyên trạng, công trình đang sử dụng bình thường*

6. Nhà dịch vụ

- Diện tích sàn xây dựng: 25,00m²
- Năm hoàn thành CTXD: Năm 2010
- Kết cấu:

- + Móng: Móng, dầm móng, giằng móng bê tông cốt thép đổ tại chỗ, đỡ dầm móng là lớp tường móng đổ bê tông cốt thép
- + Tường: Xây gạch chỉ, trát vữa xi măng phẳng, sơn màu kết hợp ốp gạch ceramic.
- + Mái: Mái lợp kè
- + Sàn: Lát gạch ceramic
- + Cửa đi, cửa sổ: Cửa nhôm kính

** Hiện trạng: Kết cấu nguyên trạng, công trình đang sử dụng bình thường*

** Khu mái tôn liền kề:*

- Diện tích xây dựng: 36,00 m²
 - Năm hoàn thành CTXD: Năm 2010
 - Kết cấu:
 - + Phần thân: Hệ khung cột bằng thép
 - + Phần mái: Hệ xà gồ vì kèo bằng thép, mái lợp tôn
- * Hiện trạng: Kết cấu nguyên trạng, công trình đang sử dụng bình thường**

7. Dãy nhà chòi giải khát

- Diện tích xây dựng: 320,00 m²
- Diện tích sàn xây dựng: 320,00 m²
- Năm hoàn thành CTXD: Năm 2010
- Kết cấu:

7.1. 01 chòi lớn nằm trên khuôn viên ao có diện tích 41,00m² , có kết cấu:

- + Móng: Khung cột BTCT
- + Tường vách: Sử dụng hệ khung cột bê tông cốt thép
- + Mái: Mái lợp kè
- + Sàn: Lát gạch nung đỏ

7.2. 07 chòi nhỏ, mỗi chòi 27m², tổng diện tích là 189m² , có kết cấu:

- + Móng: Móng, dầm móng, giằng móng bê tông cốt thép đổ tại chỗ, đỡ dầm móng là lớp tường móng đổ bê tông cốt thép
- + Tường vách: Sử dụng hệ khung cột bê tông cốt thép
- + Mái: Mái lợp kè
- + Sàn: Lát gạch nung đỏ

7.3. Ao khu nhà chòi có diện tích 90m²

Kết cấu: đào ao sâu 1,8m. Kè ao, thành ao xây bằng đá hộc.

7.3.1. Phần đào ao: có diện tích 162,00m³

7.3.2. Phần xây trát bờ ao: có diện tích 24,84m³

***Hiện trạng: Kết cấu nguyên trạng, công trình đang sử dụng bình thường**

8. Tiểu cảnh non bộ

- Diện tích xây dựng: 59,50m²
- Năm hoàn thành xây dựng: Năm 2010
- Kết cấu:

+ Tường: Xây gạch 220, trát vữa xi măng. Phía trên là tường bằng đá mỹ nghệ, được chạm khắc

- + Nền: Đổ bê tông, láng phẳng
- + Hòn non bộ: Đá Granit tự nhiên

***Hiện trạng: Kết cấu nguyên trạng, công trình đang sử dụng bình thường**

9. Nhà Bảo vệ

- Diện tích sàn xây dựng: 50,00m²
- Năm hoàn thành CTXD: Năm 2008
- Kết cấu:

+ Móng: Móng, dầm móng, giằng móng bê tông cốt thép đổ tại chỗ, đỡ dầm móng là lớp tường móng đổ bê tông cốt thép

- + Tường: Xây gạch chỉ, trát vữa xi măng phẳng, sơn màu
- + Mái: Mái lợp tôn chống nóng
- + Sàn: Lát gạch ceramic
- + Cửa đi, cửa sổ: Cửa tôn, cửa nhôm kính
- + Điện nước lắp đặt hoàn chỉnh

***Hiện trạng: Công trình đã xuống cấp, trần nhà mục nát**

10. Dãy nhà lưu niệm

- Diện tích sàn xây dựng: 161,00m²
- Năm hoàn thành CTXD: Năm 2008
- Kết cấu:

+ Móng: Móng, dầm móng, giằng móng bê tông cốt thép đổ tại chỗ, đỡ dầm móng là lớp tường móng đổ bê tông cốt thép

- + Tường: Xây gạch chỉ, trát vữa xi măng phẳng, sơn màu
- + Mái: Mái lợp tôn chống nóng
- + Sàn: Lát gạch ceramic
- + Cửa đi, cửa sổ: Cửa gỗ, cửa sắt xếp
- + Tổng số phòng là 04
- + Điện, nước lắp đặt hoàn chỉnh

Hiện trạng: Kết cấu nguyên trạng, công trình đang sử dụng bình thường

11. Trạm biến thế

11.1. Nền trạm biến thế:

- Diện tích sàn xây dựng: 24,00m²
- Năm hoàn thành CTXD: 2008
- Kết cấu: Bê tông cốt thép, dựng cột bê tông, lắp trạm biến thế treo và hệ thống cáp, phát điện

*** Hiện trạng: Kết cấu nguyên trạng, công trình đang sử dụng bình thường**

11.2. Trạm 320kVA:

- + Kiểu trạm: Trạm treo
- + Máy biến áp 320KVA – 22/0,4kV
- + Kiểu biến áp: 3 pha, 2 cuộn dây
- + Cột LT - 12C: 3 cột
- + Van chống sét Zno - 22KV. Sứ đứng 22KV – VHD

- Hiện trạng: Thiết bị đang sử dụng bình thường

12. Khu mái tôn 1

- Diện tích sàn xây dựng: 104,60m²
- Năm hoàn thành CTXD: Năm 2015
- Kết cấu:

+ Phần nền: Lu nền đất chặt, rải cấp phối đá dăm kết hợp đổ bê tông tại chỗ. Sàn láng xi măng phẳng, lát gạch nung đỏ

- + Phần thân: Hệ khung cột bằng thép
- + Phần mái: Hệ xà gồ vì kèo bằng thép, mái lợp tôn

*** Hiện trạng: Kết cấu nguyên trạng, công trình đang sử dụng bình thường**

13. Nhà để máy phát điện

- Diện tích sàn xây dựng: 24,00m²
- Năm hoàn thành CTXD: Năm 2010
- Kết cấu:
 - + Móng: Móng, dầm móng, giằng móng bê tông cốt thép đổ tại chỗ, đỡ dầm móng là lớp tường móng đổ bê tông cốt thép
 - + Tường: Xây gạch chỉ, trát vữa xi măng phẳng, sơn màu
 - + Mái: Mái BTCT
 - + Sàn: Láng xi măng phẳng
 - + Cửa đi, cửa sổ: Cửa tôn

****Hiện trạng: Kết cấu nguyên trạng, công trình đang sử dụng bình thường***

14. Bể nước mưa

- Diện tích xây dựng: 27,00 m²
- Năm hoàn thành CTXD: Năm 2015
- Kết cấu:
 - + Móng: Móng, dầm móng, giằng móng bê tông cốt thép đổ tại chỗ, đỡ dầm móng là lớp tường móng đổ bê tông cốt thép
 - + Tường: Xây gạch chỉ, trát vữa xi măng phẳng
 - + Sàn: Láng xi măng phẳng

****Hiện trạng: Kết cấu nguyên trạng, công trình đang sử dụng bình thường***

15. Giếng khơi đường kính 4,4m

- Đường kính: 4,4m
- Năm hoàn thành CTXD: Năm 2008
- Kết cấu: Thành giếng xây đá hộc. Phần thành giếng phía trên xây gạch dày 300mm.

15.1. Phần đào đất: có diện tích 121,58m³

15.2. Phần xây trát: có diện tích 16,01m³

****Hiện trạng: Kết cấu nguyên trạng, công trình đang sử dụng bình thường***

16. Nhà vệ sinh chung

- Diện tích sàn xây dựng: 10,00m²
- Năm hoàn thành CTXD: Năm 2008
- Kết cấu:
 - + Móng: Móng, dầm móng, giằng móng bê tông cốt thép đổ tại chỗ, đỡ dầm móng là lớp tường móng đổ bê tông cốt thép
 - + Tường: Xây gạch chỉ, trát vữa xi măng phẳng, sơn màu, kết hợp ốp gạch ceramic.
 - + Mái: Mái BTCT
 - + Sàn: Láng xi măng phẳng

****Hiện trạng: Kết cấu nguyên trạng, công trình đang sử dụng bình thường***

17. Nhà vệ sinh nằm ngoài tường rào

- Diện tích sàn xây dựng: 29,00m²
- Năm hoàn thành CTXD: Năm 2008
- Kết cấu:
 - + Móng: Móng, dầm móng, giằng móng bê tông cốt thép đổ tại chỗ, đỡ dầm móng là lớp tường móng đổ bê tông cốt thép
 - + Tường: Xây gạch chỉ, trát vữa xi măng phẳng, sơn màu, kết hợp ốp gạch ceramic.

+ Mái: Mái BTCT

+ Sàn: Láng xi măng phẳng

**Hiện trạng: Kết cấu nguyên trạng, công trình đang sử dụng bình thường*

18. Chuồng nuôi lợn nằm ngoài tường rào

- Diện tích sàn xây dựng: 75,00m²

- Năm hoàn thành CTXD: Năm 2008

- Kết cấu:

+ Móng: Móng, dầm móng, giằng móng bê tông cốt thép đổ tại chỗ, đỡ dầm móng là lớp tường móng đổ bê tông cốt thép

+ Tường: Xây gạch chỉ, trát vữa xi măng phẳng, quét ve

+ Mái: Hệ xà gồ vì kèo bằng luồng. Mái lợp bro xi măng

+ Sàn: Láng xi măng phẳng

**Hiện trạng: Kết cấu nguyên trạng, công trình đang sử dụng bình thường*

B. CÂY XĂNG DẦU

I. Công trình xây dựng

1. Nhà kho, nhà bán hàng

- Diện tích sàn xây dựng: 237,00m²

- Năm hoàn thành CTXD: Năm 2018

- Kết cấu:

+ Móng: Móng, dầm móng, giằng móng bê tông cốt thép đổ tại chỗ, đỡ dầm móng là lớp tường móng đổ bê tông cốt thép

+ Tường: Xây gạch chỉ, trát vữa xi măng phẳng, quét ve

+ Mái: BTCT

+ Sàn: Lát gạch ceramic

+ Cửa: Cửa nhôm hệ

**Hiện trạng: Kết cấu nguyên trạng, công trình đang sử dụng bình thường*

2. Nhà mái che cột bơm

- Diện tích xây dựng: 374,00 m²

- Năm hoàn thành CTXD: Năm 2018

- Kết cấu: Móng, dầm móng, giằng móng BTCT đổ tại chỗ. Đỡ giằng là lớp tường móng BTCT. Cột chịu lực cao 5,5m gồm 8 cột bê tông cốt thép. Mái hệ dầm treo, hệ xà gồ, vì kèo bằng thép hình, sàn mái đóng trần bằng tấm tôn, phía trên ốp tấm alu màu theo tiêu chuẩn ngành.

- Hoàn thiện: Toàn bộ cột được trát vữa xi măng phẳng sơn màu theo tiêu chuẩn ngành. Nền bê tông đổ tại chỗ. Hệ thống đường dây điện, thiết bị chiếu sáng lắp đặt hoàn thiện

** Hiện trạng: Kết cấu nguyên trạng, công trình đang sử dụng bình thường*

3. Hào, hệ thống rãnh công nghệ

- Kích thước: Tổng chiều dài 60m, lòng rãnh rộng từ 0,45m đến 0,7m

- Năm hoàn thành CTXD: Năm 2018

- Kết cấu: Đáy rãnh, tường rãnh và nắp tấm đan bê tông cốt thép tại chỗ, tấm đan có kích thước 0,7x1,0m

**Hiện trạng: Kết cấu nguyên trạng, công trình đang sử dụng bình thường*

4. Bể chứa xăng dầu

- Diện tích sàn xây dựng: 117,9 m²
- Năm hoàn thành CTXD: Năm 2018
- Kích thước hòng bơm 1,2x1,2m.
- Kết cấu: Hệ thống giằng móng chống nổi bê tông cốt thép đổ tại chỗ, tường móng và tường bao xây gạch, phần tường bao cao 0,6m được trát xi măng phẳng. Toàn bộ nền cụm bể được láng bằng vữa xi măng cát. Hòng bơm đổ bê tông thành cao 0,2m, nắp đây bằng nắp tôn kích thước 1,2x1,2m.

**Hiện trạng: Kết cấu nguyên trạng, công trình đang sử dụng bình thường*

II. Máy móc thiết bị

1. Trụ bơm nhiên liệu

- Gồm: 06 trụ bơm xăng dầu
- Model: SCB-06
- Xuất xứ: Việt Nam
- Lưu lượng: 50lít/min
- Độ chính xác: ±0,5%

**Hiện trạng: Thiết bị đang sử dụng bình thường*

2. Hệ thống đường ống dẫn nhiên liệu và điện công nghệ cho 3 téc ngầm

- **Hệ thống đường ống nhập D90:** Hệ thống đường ống nhập xăng dầu D90, các tiêu chuẩn theo thiết bị.

- **Hiện trạng: Đường ống đang sử dụng bình thường**

- **Hệ thống đường ống nhập D50:** Hệ thống đường ống nhập xăng dầu D50, các tiêu chuẩn theo thiết bị.

**Hiện trạng: Đường ống đang sử dụng bình thường*

3. Hệ thống chống sét

- Cột thu sét bằng thép cao 8m
- Hệ thống kim thu sét trên mái và đường dây dẫn sét, tiếp địa lắp đặt hoàn chỉnh theo tiêu chuẩn kỹ thuật
- Hệ thống đường dây điện chiếu sáng, điện động lực cho các cột bơm xăng dầu và thiết bị điện chiếu sáng lắp đặt hoàn chỉnh

**Hiện trạng: Kết cấu nguyên trạng, công trình đang sử dụng bình thường*

4. Bồn chứa xăng dầu loại 25m³

Gồm: 03 bồn chứa xăng bể dung tích 25m³/bể

- Vật liệu: Bể thép dày 5mm, sơn chống gỉ
- Loại: Bể âm

**Hiện trạng: Bể đang được sử dụng bình thường*

C. CÂY CỎI HOA MÀU

*** Cây cối hoa màu trên đất:**

- Cây sí: 21 cây: Loại B
- Cây xà cừ: 13 cây: Cây có đường kính gốc 35-60cm
- Cây sấu: 2 cây: Loại D
- Cây sấu: 16 cây: Loại E
- Cây cau cảnh: 35 cây: Loại B
- Hoa leo dàn: 03 cây Loại: B

- Cây vải: 01 cây: Loại E
- Cây táo: 01 cây: Loại D
- Cây mít: 01 cây : Loại E
- Cây khế: 01 cây : Loại E
- Cây nhãn: 01 cây: Loại D
- Cây vú sữa: 02 cây: Loại D
- Cây xoài: 05 cây: Loại D
- Cây ôi: 02 cây: Loại C
- Cây lộc vừng: 05 cây : Cây có đường kính gốc 7-15cm
- Cây bạch đàn: 01 cây: Cây có đường kính gốc 10-20cm
- Cây lát: 01 cây: Cây có đường kính gốc 20-30cm Cây có đường kính gốc 20-30cm
- Cây ngọc lan: 01 cây: Loại B
- Cây liễu: 02 cây: Cây có đường kính gốc 10-20cm
- Cây sung: 01 cây: Cây có đường kính gốc 15-25cm
- Cây sung: 02 cây: Cây có đường kính gốc 25-30cm
- Cây tùng: 04 cây: Loại B
- Cây cọ: 13 cây: Loại chưa có lá
- Cây sưa: 01 cây: Cây có đường kính gốc >5-10cm
- Cây chè: 01 cây: Loại C

3.2. Giá khởi điểm, bước giá(Lần 04):

3.2.1 Giá khởi điểm để tổ chức đấu giá: 17.230.644.000 đồng (Mười bảy tỷ, hai trăm ba mươi triệu, sáu trăm bốn mươi bốn ngàn đồng).

Đơn giá trên chưa bao gồm thuế thu nhập cá nhân, thuế sử dụng đất (nếu có), lệ phí trước bạ, các khoản thuế, lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lệ phí công chứng Hợp đồng mua bán tài sản trúng đấu giá, các khoản thuế, phí, lệ phí khác (nếu có). Người mua được tài sản trúng đấu giá phải nộp các khoản thuế, phí, lệ phí nêu trên. Nếu tài sản bán đấu giá phải chịu thuế giá trị gia tăng thì người trúng đấu giá phải nộp khoản thuế giá trị gia tăng.

3.2.2. Bước giá: là 1%(Một phần trăm). Cụ thể: 172.306.440 đồng (Một trăm bảy mươi hai triệu ba trăm linh sáu ngàn bốn trăm bốn mươi đồng)

3.3. Tiền mua hồ sơ và tiền đặt trước tham gia đấu giá:

- Tiền mua hồ sơ: 3.000.000 đồng/01 bộ hồ sơ (Ba triệu đồng trên một bộ hồ sơ).
- Tiền đặt trước: 3.446.000.000 đồng(Ba tỷ, bốn trăm bốn mươi sáu triệu đồng).

4. Đối tượng, thành phần, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

4.1. Đối tượng tham gia đấu giá:

Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đủ điều kiện và năng lực đăng ký tham gia đấu giá theo đúng quy định của pháp luật.

4.2 Thành phần hồ sơ tham gia đấu giá:

- Đơn đăng ký tham gia đấu giá (theo mẫu do Công ty Đấu giá hợp danh Cường Phát ban hành – bản gốc có dấu đỏ);

- Phiếu trả giá (theo mẫu do Công ty Đấu giá hợp danh Cường Phát ban hành – bản gốc có dấu đỏ);

- CMND/CCCD, sổ hộ khẩu photo chứng thực (đối với cá nhân);

- Đăng ký kinh doanh (photo chứng thực); Biên bản họp hội đồng thành viên về việc tham gia đấu giá (bản gốc), CMND/CCCD người đại diện photo chứng thực (đối với tổ chức).

Khách hàng tham gia đấu giá có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác thay mặt mình tham gia đấu giá, văn bản ủy quyền phải được công chứng tại tổ chức hành nghề công chứng theo quy định của Pháp luật.

4.3. Điều kiện được tham gia đấu giá:

a) Thuộc các đối tượng được tham gia đấu giá theo quy định;

b) Phải nộp đầy đủ hồ sơ tham gia đấu giá và đảm bảo các nội dung quy định;

c) Hồ sơ phải được thẩm định đủ điều kiện theo các tiêu chuẩn quy định;

d) Nộp đủ tiền theo quy định;

đ) Chứng minh là chủ thể đăng ký tham gia đấu giá. Đối với trường hợp người đăng ký không thể tham gia đấu giá được thì có thể ủy quyền, việc ủy quyền phải đảm bảo theo quy định của pháp luật.

5. Hình thức, phương thức đấu giá, cách thức trả giá hợp lệ:

5.1. Hình thức đấu giá: Đấu giá trực tiếp bằng lời nói tại cuộc đấu giá.

5.2. Phương thức đấu giá: Trả giá lên.

5.3. Cách thức trả giá hợp lệ: Giá trả mua tài sản ít nhất bằng giá khởi điểm trở lên. Người trả giá sau phải trả giá cao hơn giá mà người trả giá trước liền kề đã trả, giá trả theo công thức như sau:

+ Lần trả giá thứ nhất: $\text{Giá trả} \geq \text{Giá khởi điểm của tài sản}$

+ Từ lần trả giá thứ 2 trở đi: $\text{Giá trả} = \text{Giá trả của lần trả giá trước đó} + (n \times \text{Bước giá})$. Trong đó: $N \geq 1$

6. Thời gian, địa điểm tổ chức thực hiện việc đấu giá:

6.1. Thời gian, địa điểm xem tài sản, giấy tờ về tài sản đấu giá:

- Thời gian, địa điểm xem tài sản: Từ ngày **11/01/2024** đến **17h00** ngày **29/01/2024** (trong giờ hành chính), tại Thôn Mỹ Ré, xã Yên Lễ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa (Nay là Khu phố Mỹ Ré, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa).

- Thời gian, địa điểm xem giấy tờ về tài sản: Từ ngày **11/01/2024** đến **17h00** ngày **29/01/2024** (trong giờ hành chính), tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

- Khách hàng tham gia đấu giá có thể tự tìm hiểu thực địa tài sản đấu giá và tham khảo thành phần hồ sơ, điều kiện, cách thức, quy chế đấu giá được niêm yết bằng thông báo bán đấu giá công khai tại trụ sở Công ty Đấu giá hợp danh Cường Phát; tại nơi tổ

chức cuộc đấu giá; UBND thị trấn Yên Cát và Chi cục Thi hành án huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

6.2. Thời gian, địa điểm tham khảo hồ sơ, bán hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ: Từ ngày **11/01/2024** đến **17h00 ngày 29/01/2024** (trong giờ hành chính), tại Trụ sở Công ty Đấu giá Hợp danh Cường Phát - Số nhà 26 đường Lạc Long Quân, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- **Lưu ý:** Hồ sơ đã mua không được trả lại, người tham gia đấu giá nghiên cứu kỹ tài sản và hồ sơ trước khi mua hồ sơ tham gia đấu giá.

6.3. Thời gian nộp tiền đặt trước: Từ ngày **29/01/2024** đến **17h ngày 31/01/2024**. Người tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước bằng cách chuyển khoản hoặc gửi vào tài khoản của Công ty:

- Tên đơn vị thụ hưởng: **Công ty Đấu giá hợp danh Cường Phát.**

- Số Tài khoản: **3500055556666** tại Ngân hàng Agribank- CN. Thanh Hóa.

- **Nội dung nộp tiền:** *Họ và tên người tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước đấu giá tài sản kê biên tại thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa*

6.4. Thời gian, địa điểm tổ chức buổi đấu giá: 15 giờ 00 phút, ngày 01/02/2024, tại Hội trường chi cục THADS huyện Như Xuân.

- Khi tham gia đấu giá phải mang theo CMND/CCCD bản chính, nếu thuộc trường hợp ủy quyền phải có văn bản ủy quyền theo đúng quy định của pháp luật và giấy nộp tiền bản gốc.

Khách hàng có nhu cầu đấu giá tài sản trên liên hệ với Công ty Đấu giá Hợp danh Cường Phát, SN 26 Lạc Long Quân, phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hóa (trong giờ hành chính); điện thoại: **0815.389.555** hoặc **0983.013.612**; Email: congtydaugiacuongphat@gmail.com.

Nơi nhận:

- Trang TTĐT Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Cổng TTĐT Quốc gia về đấu giá tài sản;
- Đương sự;
- Lưu: VT - HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Nguyễn Xuân Sinh